

BÁO CÁO

**tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng, an ninh năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH-TẾ XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2023

Năm 2023, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt và tổ chức nhiều buổi làm việc với các đơn vị, địa phương triển khai kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh xác định tại các nghị quyết (*Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 02 tháng 12 năm 2022; Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022*). Với tinh thần quyết liệt, trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự tin tưởng, đồng lòng, quyết tâm của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Những kết quả đạt được

1.1. Về kinh tế

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2023 (*theo giá so sánh 2010*) ước khoảng **18.938,78 tỷ đồng**, đạt **97,62%** kế hoạch, **tốc độ tăng trưởng 7,32%**, đứng thứ **22** cả nước và **thứ nhất** Khu vực Tây Nguyên (*Đắk Nông 5,74%; Lâm Đồng 5,63%; Đắk Lắk 4,39%; Gia Lai 3,02%*). Trong đó: Nông - Lâm - Thủy sản tăng **5,84%**; Công nghiệp - Xây dựng tăng **10,66%**; Thương mại - Dịch vụ tăng **6,71%**. GRDP bình quân đầu người khoảng **58,42 triệu đồng**, đạt **102,49%** kế hoạch, **tăng 5,82 triệu đồng** so với năm 2022 (*52,6 triệu đồng*).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước khoảng **27.035 tỷ đồng**, đạt **100,13%** kế hoạch và tăng **15,51%** so với cùng kỳ, trong đó: Vốn đầu tư từ khu vực tư nhân là **20.429 tỷ đồng**, đạt **100,14%** kế hoạch và tăng **19,28%** so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 11 tháng đầu năm 2023 là **2.856/4.500 tỷ đồng**, đạt **63,4%** dự toán tính giao; ước thực hiện cả năm thu **4.200 tỷ đồng**, đạt **129,4%** dự toán Trung ương giao và bằng **93,3%** dự toán tính giao. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm khoảng **11.967 tỷ đồng**, đạt **83,66%**

nhệm vụ chi và bằng **128%** so với cùng kỳ năm trước. Công tác thu hồi nợ đọng thuế được chỉ đạo triển khai tích cực, tổng nợ thuế đến nay là **169,1 tỷ đồng, giảm 55,6 tỷ đồng (giảm 24,8%)** so với thời điểm ngày 31-12-2022.

- Đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư. Qua đó, đến ngày 20 tháng 11 năm 2023, toàn tỉnh đã giải ngân được **1.679,6/3.854,9 tỷ đồng, đạt 43,57%** so với thực nguồn địa phương giao. Ước thực hiện đến hết niên độ năm 2023, tỷ lệ giải ngân đạt khoảng **95%** trên tổng số kế hoạch vốn địa phương giao.

- Tổng giá trị tăng thêm của ngành nông nghiệp (*giá hiện hành*) là **6.623,27 tỷ đồng**, đạt **101,9%** kế hoạch và bằng **111,9%** so với cùng kỳ năm 2022. Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2022-2023 khoảng **10.236,2 ha**, đạt **106%** kế hoạch và bằng **104,4%** so với cùng kỳ. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến đã có sự chuyển biến tích cực¹; đã xây dựng được **07 cánh đồng lớn** theo mô hình liên kết sản xuất². Các loại cây trồng chủ lực của tỉnh tiếp tục được chú trọng phát triển, đảm bảo mục tiêu đề ra; tổng diện tích cây cà phê khoảng **29.813 ha**, đạt **103,04%** kế hoạch (*trong đó, trồng mới được 145,3/200 ha cà phê xir lạnh, đạt 72,65% kế hoạch, nâng tổng diện tích cà phê xir lạnh trên địa bàn toàn tỉnh 3.525 ha, dự kiến đến hết năm là 3.581 ha, đạt 100% kế hoạch*); cao su khoảng **79.018 ha**, đạt **102,65%** kế hoạch; cây Mắc ca khoảng **3.466 ha**, đạt **103,07%** kế hoạch (*trong đó trồng mới 1.159 ha, đạt 115,92% kế hoạch*); cây ăn quả khoảng **10.565 ha**, đạt **100,86%** kế hoạch (*trong đó trồng mới 2.058 ha, đạt 187,09% kế hoạch*); Sâm Ngọc Linh khoảng **2.385 ha**, đạt **106,42%** kế hoạch (*trong đó trồng mới 638 ha, đạt 127,6% kế hoạch*); cây dược liệu khác khoảng **7.716,7 ha** (*trong đó trồng mới 2.723,2 ha, đạt 302,58% kế hoạch*); diện tích mía hiện nay khoảng **1.219 ha/2.000 ha**, đạt **60,95%** kế hoạch, dự kiến hết niên vụ 2023-2024 đạt **100%** kế hoạch giao.

Đã chủ động theo dõi, phòng ngừa và khống chế, dập tắt kịp thời sâu bệnh trên cây trồng, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm³. Tổng đàn gia súc ước

¹ Kết quả: (1) trồng trọt: Diện tích các loại cây trồng sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ đạt khoảng 16.878,7 ha; (2) chăn nuôi: Có 142 trang trại, hộ chăn nuôi áp dụng phương pháp nuôi chuồng kín, xây dựng 06 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; (3) lâm nghiệp: Ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống; sử dụng công nghệ GIS và viễn thám, hệ thống định vị toàn cầu (GPS) trong theo dõi diễn biến rừng và tuần tra bảo vệ rừng... (4) thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghệ cao đạt khoảng 40 ha, sử dụng công nghệ giống mới, chế phẩm sinh học, máy quạt nước; (5) chế biến Nông lâm sản và thủy sản: Đã có 27 tổ chức, cá nhân sản xuất nông sản áp dụng chương trình quản lý tiên tiến (VietGAP, VietGAHP, Global GAP, HACCP, UTZ, ISO, Fairtrade Certificate, hữu cơ) và có 04 Doanh nghiệp được chứng nhận HACCP, ISO (Công ty TNHH Yến sào Kon Tum; Công ty cổ phần đường Kon Tum; Công ty TNHH APANAX; Hợp tác xã Nông nghiệp, Sản xuất và Thương mại Sáu Nhung); (6) Phát triển kinh tế tập thể: Có 30 hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và chế biến..

² Gồm: 01 cánh đồng lớn 30 ha trồng mía ứng dụng công nghệ cao, liên kết với Công ty cổ phần Đường Kon Tum tại xã Ia Chim, thành phố Kon Tum; 01 cánh đồng lớn 30 ha trồng ngô sinh khối chăn nuôi dê sữa, liên kết với Công ty cổ phần dược liệu và thực phẩm Măng Đen tại xã Măng Bút, huyện Kon Plông; 01 cánh đồng lớn 20 ha trồng lúa nước tại xã Hiếu, huyện Kon Plông; 01 cánh đồng lớn 32 ha sản xuất lúa thơm, liên kết Tổ hợp tác tại xã Đăk La, huyện Đăk Hà; 01 cánh đồng lớn 19,1 ha trồng mía, liên kết với Công ty cổ phần Đường Kon Tum tại xã Đăk Trăm, Văn Lem, Ngok Tụ, huyện Đăk Tô; 02 cánh đồng lớn 407 ha cà phê của 02 Tổ hợp tác tại huyện Đăk Hà, thông qua hỗ trợ từ Dự án phát triển cà phê bền vững (Dự án VnSAT) do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai.

³ Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã phát sinh và dập tắt 03 ổ bệnh Dịch tả lợn Châu phi, tiêu hủy 61 con lợn chết tại xã Kon Đào, huyện Đăk Tô 09 con; thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông 40 con và xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai 12 con.

khoảng **284.255 con**, đạt **102,52%** kế hoạch, bằng **106,94%** so với cùng kỳ; trong đó, tổng đàn trâu khoảng 24.100 con, đạt 100% kế hoạch, tổng đàn bò khoảng 85.120 con, đạt 100,14% kế hoạch, tổng đàn lợn khoảng 175.035 con, đạt 104,08% kế hoạch. Diện tích nuôi trồng thủy sản ao hồ ước khoảng 934 ha, đạt 109,88% kế hoạch, bằng 111,06% so với cùng kỳ; tổng sản lượng thủy sản khoảng 8.158 tấn, đạt 97,85% kế hoạch, bằng 114,46% so với cùng kỳ.

Đã chỉ đạo tăng cường vai trò, trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh đã có **42 xã** đạt chuẩn xã nông thôn mới (*trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu*). Có **21 thôn** đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và **32 thôn** (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới (*trong đó có 24 thôn thuộc diện thôn thực hiện điểm các cấp*). Số tiêu chí xã nông thôn mới đạt chuẩn bình quân/xã là **15,51 tiêu chí**. Dự kiến đến cuối năm 2023 có thêm **06 xã** đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*) được duy trì thực hiện, toàn tỉnh có **186 sản phẩm** OCOP còn hiệu lực (*trong đó: có 01 sản phẩm 5 sao, 06 sản phẩm đạt tiềm năng 5 sao đang đề nghị Trung ương đánh giá*).

Công tác trồng rừng được tích cực triển khai, ước thực hiện cả năm trồng được **4.929 ha**, đạt **123,2%** kế hoạch; khoán bảo vệ rừng 135.323,9 ha; chăm sóc rừng 8.540,75 ha; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 1.823,62 ha. Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường thực hiện, tuy nhiên đã xảy ra 05 vụ cháy rừng⁴, thiệt hại 0,8 ha rừng trồng; 06 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp với khối lượng 3,215 m³ gỗ và 0,32 ha rừng bị phá; phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép 39 vụ, khối lượng vi phạm 60,295 m³ gỗ, diện tích thiệt hại 5,471 ha. So với cùng kỳ năm 2022, số vụ vi phạm **giảm 44 vụ** (*trương ứng 53%*), khối lượng vi phạm **giảm 359,053 m³ gỗ** (*trương ứng 85,6%*), diện tích thiệt hại **giảm 26,654 ha** (*trương ứng 83%*). Đã chỉ đạo triển khai các giải pháp về công tác phòng chống thiên tai, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản cho người dân. Đồng thời phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai⁵. Do ảnh hưởng của mưa đông, gió lốc, mưa đá đã gây thiệt hại về người, cơ sở vật chất và cây trồng của Nhân dân⁶,

⁴ Gồm: 02 vụ cháy xảy ra tại xã Chư Hreng và xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum không gây thiệt hại về rừng, có thiệt hại về tài sản (*cây trồng Thông, Keo, Bò Ma trồng năm 2021, 2022 với diện tích 9,96 ha*); 01 vụ xảy ra tại xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy không gây thiệt hại về rừng, có thiệt hại về người (*02 công nhân Công ty Nguyên Liệu giấy Miền Nam tử vong khi tham gia chữa cháy*); 02 vụ cháy gây thiệt hại 0,768 ha rừng trồng (*01 vụ xảy ra tại Đăk Môn, huyện Đăk Glei và 01 vụ xảy ra tại xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi*).

⁵ Phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương với số tiền 30 tỷ đồng; phân bổ vật tư dự phòng phòng chống thiên tai do Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp...

⁶ Trong 10 tháng đầu năm 2023: Mưa lũ đã làm 01 người chết; số nhà ở bị ảnh hưởng: 127 cái; có 04 trường học bị ảnh hưởng; 01 công chào nhà văn hóa, 01 nhà rông bị gãy đổ (tại thành phố Kon Tum). Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng khoảng: 276,07 ha; có 403 con gia súc và gia cầm bị chết, cuốn trôi; 04 chuồng trại chăn nuôi bị tốc mái, hư hỏng; khoảng 15,43 ha ao cá bị ảnh hưởng; có 10 hạng mục công trình thủy lợi bị ảnh hưởng; các tuyến đường: Quốc lộ 40; 14C; Tỉnh lộ 675; 677; đường Đăk Kôi - Đăk Pxi; Đường Sa Thầy - Yaly - thôn Tam An (xã Sa Sơn) - Ya Mô - Làng Rê (Mô Rai); Đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh; Đường tuần tra biên giới... và các tuyến đường liên thôn, liên xã thuộc các huyện Sa Thầy, Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Ngọc Hồi, Đăk Hà...

tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai gây ra để sớm đảm bảo ổn định đời sống cho người dân.

- Tổng giá trị tăng thêm của ngành Công nghiệp, xây dựng (*giá hiện hành*) **11.182,13 tỷ đồng, đạt 104,9%** kế hoạch và bằng **118,26%** so với cùng kỳ năm 2022. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng **16%** so với cùng kỳ. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 15%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,3% với cùng kỳ năm trước. Toàn tỉnh hiện có 03 khu công nghiệp và 01 Khu kinh tế⁷; hiện đã trình hồ sơ bổ sung Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung (200 ha) vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam; trên địa bàn tỉnh hiện có 14 cụm công nghiệp được thành lập với diện tích 472,675 ha, trong đó có 08 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với tổng diện tích 275,075 ha; có 39 doanh nghiệp và 393 cơ sở sản xuất đầu tư trong cụm công nghiệp; tỷ lệ lấp đầy đạt 63,6%. Ngành năng lượng tiếp tục phát huy vai trò là ngành công nghiệp thế mạnh của tỉnh, đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 30 công trình thủy điện hoàn thành với tổng công suất là 348MW; 12 công trình khởi công xây dựng và 02 công trình xây dựng giai đoạn 2 với tổng công suất 181,1MW; 16 công trình đang lập dự án đầu tư, hoàn thiện thủ tục pháp lý với tổng công suất 142,6MW; 20 dự án đã được phê duyệt quy hoạch với tổng công suất 187,9 MW. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 02 nhà máy thủy điện lớn⁸ đã hoàn thành phát điện; 02 Dự án Nhà máy điện gió đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung Quy hoạch điện VII điều chỉnh với tổng công suất 153,5 MW⁹.

- Tổng giá trị tăng thêm của ngành Thương mại - Dịch vụ (*giá hiện hành*) **13.962 tỷ đồng, đạt 98,67%** kế hoạch, **tăng 111,19%** so với cùng kỳ năm 2022. Hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì ổn định với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2023 ước đạt **34.184 tỷ đồng, đạt 108,59%** kế hoạch, tăng **17,27%** so với cùng kỳ. Hàng hóa lưu thông trên thị trường đa dạng, phong phú về chủng loại, giá cả hàng hóa ổn định, chất lượng đảm bảo. Chương

⁷ Gồm: (1) Khu công nghiệp Hòa Bình: Có tổng số 40 dự án/35 doanh nghiệp đầu tư, tổng vốn đăng ký 800.922 triệu đồng; vốn thực hiện 641.534 triệu đồng; tỷ lệ lấp đầy đạt 95,76%; (2) Khu công nghiệp Sao Mai: diện tích 150 ha (đã giải phóng mặt bằng 74,5 ha), trong đó: quy hoạch diện tích đất công nghiệp cho thuê 100,32 ha, diện tích đất công nghiệp đã cho thuê 40,21 ha/48,66 ha đã giải phóng mặt bằng; Có tổng số 03 dự án/ 03 doanh nghiệp đầu tư, tổng vốn đăng ký 615.000 triệu đồng; vốn thực hiện 78.735 triệu đồng; đang triển khai đầu tư xây dựng với tổng diện tích 402.045 m²; tỷ lệ lấp đầy đạt 40,08%; (3) Khu công nghiệp Đắk Tô: thực hiện thu hồi một phần diện tích đất đã cho Công ty CP Tập đoàn Tân Mai thuê và giao BQLKKT quản lý; (4) Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (*diện tích 70.438 ha, hiện đang đề xuất điều chỉnh giảm xuống còn 16.000 ha trong Quy hoạch tỉnh*). Có tổng số 58 dự án/52 doanh nghiệp đầu tư, tổng vốn đăng ký 1.168.584 triệu đồng; vốn thực hiện 725.359 triệu đồng (*Trong đó: Đang hoạt động 44 dự án/39 doanh nghiệp; tạm dừng 02 dự án/02 doanh nghiệp; dự án hoàn thành nhưng chưa hoạt động 04 dự án; dự án đang triển khai lập thủ tục đầu tư và triển khai xây dựng 04 dự án; Dự án vi phạm tiến độ đầu tư (quá thời hạn đầu tư) 04 dự án; Tổng diện tích đất của 58 dự án là 120,8 ha*).

⁸ Plei Krông (100MW), Thương Kon Tum (220MW) đã hoàn thành phát điện.

⁹ Tại Công văn số 795/TTG-CN ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ (*Dự án Nhà máy điện gió Tân Tấn Nhật - Đắk Glei (50MW)*), đã hoàn thành lắp đặt 18/18 tuabin gió, thi công hoàn thành tuyến đường dây 110kV đầu nối có chiều dài tuyến 19,6 km từ TBA 110kV Nhà máy điện gió về TBA 110kV Bờ Y. Đến nay, Nhà máy điện gió chưa đủ điều kiện vận hành thương mại theo quy định; Dự án Nhà máy điện gió Kon Plong (công suất 103,5 MW) hiện trong giai đoạn lập các thủ tục đầu tư theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay đang vướng với Quy hoạch Khu du lịch Măng Đen (*điều chỉnh*) dẫn đến gặp vướng mắc trong quá trình hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng.

trình đưa hàng Việt về nông thôn được duy trì thực hiện¹⁰. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Kim ngạch xuất khẩu năm 2023 ước **359,5 triệu USD**, đạt **123,97%** kế hoạch, tăng **12,1%** so với cùng kỳ năm trước¹¹; Kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 6,9 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 4,55% so với cùng kỳ năm trước. Ngành du lịch tiếp tục khởi sắc với nhiều hoạt động, chương trình quảng bá du lịch phong phú, đa dạng cả về nội dung và hình thức; chất lượng dịch vụ du lịch và an ninh trật tự tại các điểm du lịch của tỉnh luôn được đảm bảo. Ước thực hiện năm 2023, thu hút được trên **1,3 triệu lượt khách**, đạt **86,67%** kế hoạch và bằng **121,75%** so với cùng kỳ năm trước; tổng doanh thu ước khoảng **520 tỷ đồng**, đạt **162,5%** kế hoạch và bằng **160,1%** so với cùng kỳ năm trước.

- Đã chỉ đạo, rà soát, điều chỉnh Danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời chủ động làm việc với nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư trên địa bàn tỉnh thông qua việc duy trì Chương trình đối thoại với doanh nghiệp 02 lần/năm và chương trình cà phê doanh nhân định kỳ hằng tháng. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được nâng cao. Theo số liệu và kết quả điều tra của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã công bố, chỉ số PCI của tỉnh Kon Tum năm 2022 đạt 64,89 điểm, xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố, **tăng 24 bậc** so với năm 2021. Cử các đoàn công tác của tỉnh đi học tập kinh nghiệm, đồng thời làm việc với các nhà đầu tư, doanh nghiệp để thu hút đầu tư vào tỉnh đối với những ngành mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế¹² và đã ký kết biên bản ghi nhớ với 03 doanh nghiệp¹³ về hợp tác đầu tư. Từ đầu năm đến nay đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho **13 dự án đầu tư** (ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế) với tổng vốn đăng ký khoảng **2.011 tỷ đồng**, **tăng 35%** so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm có **300 doanh nghiệp** đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 3.300 tỷ đồng, đạt **83,33%** kế hoạch; thành lập mới **61 hợp tác xã**, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn là 285 hợp tác xã, đạt 114% kế hoạch và tăng 22,84% so với cùng kỳ năm trước và 273 tổ hợp tác, đạt 109,2% kế hoạch và tăng 20,8% so với cùng kỳ năm trước.

- Đã chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã tổ chức thẩm định và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; hiện đang rà soát hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổ chức lập Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen,

¹⁰ Đã tổ chức thành công 02 đợt đưa hàng Việt về nông thôn; cụ thể Chương trình tại xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông và xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei. Mỗi chuyến có 04 đơn vị tham gia, doanh số bán hàng đạt khoảng 80 triệu đồng.

¹¹ Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Cao su thô; Tinh bột sắn; Cà phê; Dây thun khoan; Bàn ghế gỗ các loại. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Hồng Kông, Singapore, Indonesia, Colombia, Đài Loan...

¹² Như: Học hỏi kinh nghiệm tại tỉnh Tuyên Quang; tỉnh Phú Thọ; làm việc với Nhà máy giấy và bột giấy An Hòa; Công ty cổ phần Sao Việt (Nhà máy chế biến gỗ Ván ép Sao Việt); Nhà máy chế biến gỗ (Ván ghép thanh, sản phẩm mộc dân dụng) của Công ty Cổ phần Woodland; Tổng Công ty Giấy Việt Nam; Nhà máy Giấy Bãi Bằng.

¹³ Gồm: Công ty cổ phần giấy An Hòa; Công ty cổ phần Sao Việt Tuyên Quang; Tổng Công ty Giấy Việt Nam

huyện Kon Plông đến năm 2045 trên cơ sở Nhiệm vụ quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹⁴. Quy hoạch chung các thị trấn, trung tâm huyện lỵ đang được rà soát, điều chỉnh tổng thể; chủ động tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã, đảm bảo phê duyệt ngay khi đủ điều kiện. Đã chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị; đến nay, tỷ lệ đô thị hóa đạt **38,26%**, hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, cơ bản đảm bảo chất lượng phù hợp với loại đô thị và cấp quản lý hành chính đô thị¹⁵. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt khoảng **91%**, đạt **100%** kế hoạch, bằng **101,11%** so với cùng kỳ; tỷ lệ rác thải sinh hoạt (ở đô thị và nông thôn) được thu gom và xử lý đạt **86,5%**, đạt **100%** kế hoạch, bằng **100,58%** so với cùng kỳ.

- Đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện đối với 10 huyện, thành phố; hiện đang trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025. Đã tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với một số cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh¹⁶, tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường **88,9%**, đạt **104,58%** kế hoạch, **tăng 5,07%** so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng **77,8%**, đạt **111,1%** kế hoạch, **tăng 16,6%** so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác cải cách hành chính, đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư và công bố xếp hạng chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh đối với các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố năm 2022¹⁷. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính ngày càng mạnh mẽ; số lượng, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ngày càng tăng¹⁸... Tiếp tục đẩy mạnh việc cung cấp, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến phục vụ tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn¹⁹. Đã chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo nhiệm vụ. Công tác quản lý, tuyển

¹⁴ Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2023.

¹⁵ Trên địa bàn tỉnh hiện có: 01 đô thị loại II (thành phố Kon Tum), 01 đô thị loại IV (thị trấn Plei Kần mở rộng, huyện Ngọc Hồi); 06 đô thị loại V (thị trấn Đắk Glei, huyện Đắk Glei; thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô; thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà; thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy; thị trấn Đắk Rẫy, huyện Kon Rẫy; thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông). Ngoài ra còn có 03 trung tâm huyện đang đầu tư xây dựng để dần đảm bảo các tiêu chí đô thị loại V (khu vực trung tâm huyện Tu Mơ Rông; khu vực Đắk Ruồng - Tân Lập thuộc huyện Kon Rẫy; khu vực trung tâm huyện Ia H'Drai).

¹⁶ Đã triển khai 06 cuộc thanh tra; 08 cuộc kiểm tra đột xuất. Đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với 13 tổ chức với số tiền 1.324 triệu đồng; tịch thu số lợi bất hợp pháp với số tiền 149 triệu đồng.

¹⁷ Chỉ số Hiệu quả Quản trị Hành chính công (PAPI) năm 2022 đạt 39,98 điểm, tăng 0,09 điểm so với năm 2021, thuộc “Nhóm điểm thấp”; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đạt 81,35 điểm, xếp thứ 55/63 cả nước, tăng 04 bậc so với năm 2021; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đạt 78,39%, xếp thứ 42/63 cả nước, tăng 02 bậc so với năm 2021.

¹⁸ Tổng số TTHC trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay là 1.711 TTHC, trong đó: cấp tỉnh: 1.377 TTHC, cấp huyện: 207 TTHC; cấp xã: 102 TTHC, chung 3 cấp: 25 TTHC.

¹⁹ Đến nay, tỉnh đã cung cấp 720 dịch vụ công toàn trình, 702 dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia 1.377/1.711 TTHC của tỉnh (đạt 80,5%).

dụng công chức, viên chức, thực hiện chế độ, chính sách, thực hiện tinh giản biên chế được thực hiện kịp thời, đúng quy định²⁰.

1.2. Về văn hóa, xã hội

- Công tác đào tạo nghề tiếp tục được duy trì thường xuyên, đến nay đã đào tạo cho **6.975 lao động**²¹. Đã giải quyết việc làm **7.053 lao động**, đạt **117,55%** kế hoạch. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được triển khai hiệu quả; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là **19,75%**, đạt **100%** kế hoạch, bằng **100,87%** so với cùng kỳ; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là **11,85%**, đạt **100%** kế hoạch.

- Toàn tỉnh hiện có 349 trường mầm non và phổ thông²², cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân. Năm học 2023-2024 đã huy động được **168.500 học sinh** đến lớp, đạt **100,3%** kế hoạch. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trước thềm năm học mới²³. Chất lượng giáo dục ngày càng được cải thiện, nhất là vùng dân tộc thiểu số được củng cố và nâng cao²⁴. Kết quả xét công nhận tốt nghiệp Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 tỉnh đạt tỷ lệ **98,78%** (tăng 1,09% so với năm 2022), xếp thứ **38/63** tỉnh, thành phố, xếp vị trí **thứ 2** khu vực Tây Nguyên (sau tỉnh Lâm Đồng). Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục được củng cố, nâng cao chất lượng²⁵. Việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được chú trọng; dự kiến đến cuối năm 2023, có **190 trường** đạt chuẩn quốc gia²⁶. Xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư được triển khai có hiệu quả góp phần tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện học tập tại các trường học²⁷. Đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền

²⁰ Phê duyệt chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng công chức đối với 166 chỉ tiêu; viên chức đối với 1.097 chỉ tiêu; thực hiện tinh giản biên chế 87 trường hợp.

²¹ Trong đó: Trình độ cao đẳng: 542 sinh viên; trình độ trung cấp 1.022 học sinh; trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng 2.067 học viên; đào tạo nghề cho 3.344 lao động.

²² Trong đó: 134 trường mầm non (110 trường công lập và 24 trường ngoài công lập), 82 trường tiểu học, 61 trường tiểu học và trung học cơ sở 47 trường trung học cơ sở (THCS) và 25 trường trung học phổ thông (THPT).

²³ Như: Đầu tư xây mới bổ sung 106 phòng học (cấp mầm non: 32 phòng; cấp tiểu học: 28 phòng; cấp THCS: 40 phòng; cấp THPT: 06 phòng); tiến hành cải tạo, sửa chữa, kiên cố hóa 320 phòng học (cấp mầm non: 60 phòng; cấp tiểu học: 92 phòng; cấp THCS: 96 phòng; cấp THPT: 72 phòng); 123 phòng⁽²³⁾ học bộ môn, thư viện, nhà vệ sinh; công tác xóa bỏ phòng học tạm, mượn trên địa bàn tỉnh được quan tâm thực hiện (Đã xóa được 48 phòng học tạm (Trong đó: mầm non xóa 12 phòng, tiểu học 16 phòng, THCS 20 phòng.) với tổng kinh phí 23,145 tỷ đồng).

²⁴ Đối với giáo dục mầm non: Tỷ lệ trẻ DTTS dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt 11,36% (tăng 1,15%); tỷ lệ trẻ DTTS 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 93,39% (tăng 1,36%); tỷ lệ trẻ DTTS 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100% (tăng 0,08%); duy trì tỷ lệ trẻ em DTTS từ 5-6 tuổi được chuẩn bị điều kiện vào học lớp 1 đạt 100%. Đối với giáo dục phổ thông: tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành chương trình tiểu học 99,64% (tăng 0,14%); tỷ lệ học sinh DTTS cấp THCS có hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt 99,82% (tăng 0,04%); tỷ lệ học sinh DTTS cấp THCS có học lực từ trung bình trở lên đạt 95,0% (tăng 1,1%); tỷ lệ học sinh DTTS cấp THPT có hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt 99,7% (tăng 0,34%); tỷ lệ học sinh DTTS cấp THPT có học lực từ trung bình trở lên đạt 95,5% (tăng 2,4%).

²⁵ Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; có 9/10 huyện, thành phố duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, 01 huyện (huyện Kon Rẫy) đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; có 8/10 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và 02/10 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 (huyện Đắk Hà và huyện Tu Mơ Rông). Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

²⁶ Trong đó: 63 trường mầm non (đạt 47,3%, ước đạt 102,83% so với kế hoạch); 62 trường tiểu học (đạt 75,6%, ước đạt 102,16% so với kế hoạch); 52 trường trung học cơ sở (đạt 48,1%, ước đạt 102,3% so với kế hoạch) và 13 trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú (đạt 52%, ước đạt 110,64% so với kế hoạch).

²⁷ Thông qua các chương trình: Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, Thư viện ước mơ, Thư viện thân thiện đã lan tỏa đến các trường vùng sâu, vùng xa, “Đồng âm”... nhiều sách, vở, đồ dùng học tập được chia sẻ đến các em học sinh khó khăn qua phong trào “Sách cũ cho năm học mới”, mô hình bán trú dân nuôi, “Cấp lồng cơm đến lớp”, “Dự án nuôi em”, mô hình “xây dựng góc học tập tại nhà, hướng dẫn học sinh rèn kỹ năng tự học”, học bổng vì em hiếu học, nâng bước em đến trường; con nuôi Đồn Biên phòng; phong trào xây dựng “Nhà vệ sinh thân thiện”...

phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông; chú trọng công tác hướng nghiệp đã góp phần nâng cao nhận thức về đào tạo nghề, trang bị kiến thức và kỹ năng nghề, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề năm 2023 ước khoảng **25%**, đạt **100%** kế hoạch, bằng **114,16%** so với cùng kỳ năm trước.

- Đã tập trung chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm²⁸. Hoạt động tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên tại 100% xã, phường, thị trấn; công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo an toàn, hiệu quả²⁹. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, chú trọng đến sự hài lòng của người bệnh, đảm bảo an toàn cho người dân³⁰. Đến nay, đã có **100%** trạm y tế có bác sỹ³¹; **99%** xã trên toàn tỉnh đã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã³². Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm được triển khai tích cực. Công tác vận động toàn dân tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế được tăng cường³³, ước thực hiện năm 2023 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế khoảng **93,35%**, đạt **100%** kế hoạch, bằng **100,5%** cùng kỳ năm trước. Công tác truyền thông về dân số, kế hoạch hóa gia đình được thực hiện thường xuyên từ tuyến tỉnh đến huyện và xã, phường, thị trấn³⁴.

- Đã thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà cho người có công, đối tượng chính sách đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng trong dịp các dịp Lễ, Tết³⁵. Đã quy tập 21 hài cốt liệt sĩ³⁶;

²⁸ Lũy tích từ đầu năm đến ngày 19-11-2023, ghi nhận 139 ca mắc COVID-19, giảm 29.525 ca so với cùng kỳ năm trước. Các dịch bệnh khác được kiểm soát, số mắc các bệnh truyền nhiễm như Sốt xuất huyết Dengue, sốt rét, bệnh phong giảm so với cùng kỳ năm trước. Tay-chân-miệng, thủy đậu, quai bị, viêm não Nhật Bản, viêm gan vi rút A tăng nhẹ so với cùng kỳ; các bệnh nguy hiểm như cúm A (H5N1, H7N9...), hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông do vi rút Corona (MERS-CoV), đậu mùa khỉ, cúm A(H1N1), bệnh do vi rút Zika, bạch hầu, dại, ho gà và sởi không xảy ra..

²⁹ Kết quả triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 đến ngày 22 tháng 11 năm 2023: (1) Đối tượng ≥ 18 tuổi: Đã tiêm mũi 1 đạt 99,59%; mũi 2 đạt 98,65%; tiêm liều bổ sung đạt 96,68%; tiêm liều nhắc lại lần 1 đạt 92,46%, lần 2 đạt 100%. (2) Đối tượng 12 tuổi - 17 tuổi: Đã tiêm mũi 1 đạt 99,89%; mũi 2 đạt 97,23%, tiêm liều nhắc lại đạt 94,02%. (3) Đối tượng 5 - dưới 12 tuổi: Đã tiêm mũi 1 đạt 100%; mũi 2 đạt 97,3%. Tỷ lệ tiêm đủ liều vắc xin cơ bản trên tổng dân số: 82,97%.

³⁰ Tổng số lượt khám chữa bệnh đạt 838.955 lượt người, tăng 20% so với cùng kỳ; trong đó số lượt điều trị nội trú 71.411 lượt người, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước.

³¹ Trong đó 95,1% trạm y tế có bác sỹ biên chế tại trạm và còn lại là bác sỹ được điều động, luân phiên từ Trung tâm Y tế huyện về trạm y tế làm việc từ 2 đến 3 ngày/tuần.

³² Còn 01 trạm y tế (*Trạm y tế xã Tu Mơ Rông*) chưa đảm bảo về tiêu chí đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Đã dự kiến bố trí kinh phí từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 để đầu tư; hiện dự án đã phê duyệt quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư trong tháng 12 năm 2023 (ngày 30 tháng 11 năm 2023 mở thầu).

³³ Tổng số người tham gia bảo hiểm y tế đến 31 tháng 10 năm 2023: Tổng số người tham gia BHYT là 513.087 người. Tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số là 92,85%, đạt 99,47% so với kế hoạch (Báo cáo số 2005/BC-BHXH ngày 06 tháng 11 năm 2023 của BHXH tỉnh).

³⁴ Tỷ lệ sinh con thứ 3 là 13,6% (*cùng kỳ năm trước là 13,9%*), tỷ số giới tính khi sinh 108,3 trẻ em nam/100 trẻ em gái sinh ra sống (*cùng kỳ năm trước là 104,2*). Tỷ lệ áp dụng biện pháp tránh thai chung 61,6%; tỷ lệ áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại 60,5%.

³⁵ Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/2023) đã tặng 19.266 suất quà cho người có công. Trong đó: quà của Chủ tịch nước 9.165 suất, kinh phí 2.763.900.000 đồng; quà của tỉnh: 200 suất, kinh phí 300.000.000 đồng; quà của các huyện/TP 4.743 suất, kinh phí 1.481.860.000 đồng; quà của xã/phường 3.224 suất, kinh phí 499.160.000 đồng; Quà của cá nhân, doanh nghiệp 1.934 suất..

³⁶ Trong đó quy tập tại Lào: 06 hài cốt liệt sĩ, Campuchia 07 hài cốt liệt sĩ, Đội quy tập mộ liệt sĩ Quân đoàn 3 quy tập được 10 hài cốt liệt sĩ về an táng tại Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Ngọc Hồi; Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Kon Tum đã quy tập 01 liệt sĩ tại khu vực xã Đăk Blă, thành phố Kon Tum; Ban Chỉ huy Quân sự huyện Kon Plông: quy tập 03 hài cốt liệt sĩ; giải quyết thủ tục di chuyển 05 mộ về an táng tại quê hương của liệt sĩ.

hỗ trợ nhà ở cho 27 hộ gia đình chính sách, người có công thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh, tổng kinh phí hơn 02 tỷ đồng. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm³⁷, tỷ lệ hộ nghèo **giảm 4,01%**, tương ứng **giảm 5.693 hộ**; đến cuối năm 2023 toàn tỉnh còn **10.247 hộ nghèo**, chiếm **6,85%**. Đã cấp **60.321 thẻ bảo hiểm y tế** cho hộ nghèo, cận nghèo (trong đó hộ nghèo là 52.578 thẻ; hộ cận nghèo là 7.743 thẻ); hỗ trợ kinh phí tiền điện cho 21.988 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội (15.943 hộ nghèo; 6.045 hộ chính sách xã hội) với kinh phí hơn 11,2 tỷ đồng. Công tác giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được chú trọng, ước thực hiện đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở **98,56%**, đạt **100,01%** kế hoạch; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất **98,6%**, đạt **100,15%** kế hoạch.

- Các hoạt động văn hoá được tổ chức đảm bảo thiết thực, tạo không khí vui tươi trong Nhân dân³⁸. Công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của các dân tộc thiểu số được triển khai tích cực³⁹. Các di tích lịch sử được bảo tồn và phát huy; công trình thủy lợi Đập Mùa Xuân, huyện Đắk Hà được xếp hạng di tích cấp tỉnh; Xe tăng T59 số hiệu 377 được công nhận là bảo vật quốc gia; hiện đang lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia Di tích chiến thắng Đắk Pét. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được duy trì. Phong trào thể dục thể thao trong quần chúng Nhân dân tích cực triển khai⁴⁰, thể thao thành tích cao được chú trọng⁴¹. Công tác xã hội hóa vào lĩnh vực thể dục thể thao được đẩy mạnh, đã thực hiện chuyển giao đội bóng đá tỉnh Kon Tum cho Công ty cổ phần Thể thao và Giải trí Vị Trí Vàng Kon Tum quản lý.

Đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác chuyển đổi số⁴²; hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu phục vụ lãnh

³⁷ Cấp 60.321 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, cận nghèo (trong đó hộ nghèo là 52.578 thẻ; hộ cận nghèo là 7.743 thẻ); hỗ trợ kinh phí tiền điện cho 21.988 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội (15.943 hộ nghèo; 6.045 hộ chính sách xã hội) với kinh phí thực hiện là 8.428,5 triệu đồng.

³⁸ Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân Quý Mão năm 2023, tổ chức Hội Báo xuân; hỗ trợ chương trình văn nghệ gây quỹ nhân dịp Tết Nguyên đán Xuân Quý Mão 2023, Lễ kỷ niệm 110 năm Ngày thành lập tỉnh Kon Tum (09/02/1913-09/02/2023) và các hoạt động trong chuỗi sự kiện...

³⁹ Đã tổ chức 02 lớp truyền dạy công chiêng, xoang trong cộng đồng dân tộc Xơ Đăng (nhóm Xơ Teng) trên địa bàn các huyện Đắk Glei, Tu Mơ Rông; mở 02 lớp tập huấn kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn huyện Ngọc Hồi và thành phố Kon Tum. Tổ chức nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn lễ mừng nước giọt của dân tộc Ba Na (nhóm Rơ Ngao) huyện Đắk Hà và phục dựng “Nghề rèn thủ công truyền thống” của dân tộc Xơ Đăng tại xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà; bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể “Nghề dệt thủ công truyền thống của dân tộc Gia Rai”. Triển khai thực hiện Kế hoạch bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống, nghề dệt thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁴⁰ Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023; Tuyên truyền Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và “Toàn dân tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe, phát triển tâm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật” 2023.

⁴¹ Đăng cai tổ chức giải vô địch Karate Miền Trung - Tây Nguyên lần thứ VIII năm 2023. Tổ chức Hội thao kỷ niệm 77 năm ngày thành lập Ngành Thể thao Việt Nam (27/3/1946 -27/3/2023); giải Bóng chuyền nam, nữ truyền thống tỉnh Kon Tum lần thứ VI năm 2023; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum lần thứ III năm 2023; Giải vô địch Cầu lông các nhóm tuổi tỉnh Kon Tum mở rộng năm 2023; Giải vô địch Bóng bàn các nhóm tuổi tỉnh Kon Tum năm 2023. Tham gia thi đấu các giải thể thao khu vực và toàn quốc: Giải Bóng chuyền hạng A toàn quốc; giải Điền kinh Cúp tốc độ thống nhất TP Hồ Chí Minh;...

⁴² Về kinh tế số: Đến nay tỉnh Kon Tum có 2.651 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, đứng thứ 25 toàn quốc; có 15.383 giao dịch trên sàn thương mại điện tử; số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 143.472 hộ. Về xã hội số: Ứng

đạo, chỉ đạo điều hành được an toàn, thông suốt⁴³; công tác đảm bảo an ninh mạng và bảo mật thông tin được chú trọng; triển khai, tổ chức hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia⁴⁴. Các chương trình Phát thanh, truyền hình ngày càng đa dạng về loại hình và phong phú nội dung, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của người dân. Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ đã chú trọng, giải quyết những vấn đề cấp thiết của địa phương như: Nghiên cứu về dược liệu, Sâm Ngọc Linh, nông nghiệp công nghệ cao... triển khai thực hiện 26 đề tài, dự án khoa học và công cấp tỉnh; trong đó đã nghiệm thu kết quả 05 đề tài, dự án cấp tỉnh⁴⁵; tiếp tục triển khai, thực hiện 21 đề tài, dự án. Đã hoàn thành việc triển khai dự án đầu tư nâng cao năng lực hoạt động Phòng thí nghiệm công nghệ sinh học phục vụ công tác kiểm định sâm Ngọc Linh.

1.3. Về công tác nội vụ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Công tác xây dựng, thẩm định, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm kịp thời, đảm bảo chất lượng⁴⁶. Công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh tiếp tục được chú trọng; việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phần lớn đã được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính ngày càng mạnh mẽ; số lượng, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ngày càng tăng⁴⁷,... Tiếp tục đẩy mạnh việc cung cấp, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến phục vụ tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn⁴⁸. Qua đó, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực, theo số liệu công bố, Chỉ số Hiệu quả Quản trị Hành chính công (PAPI) năm 2022 đạt 39,98 điểm, tăng 0,09 điểm so với năm 2021, thuộc “Nhóm điểm thấp”⁴⁹; Chỉ số cải cách hành chính (PAR

dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tiếp đón bệnh nhân, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; 100% trường trung học và cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý trường học, phần mềm Quản lý nhà trường SMAS. Tỉnh đã triển khai hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị, phản ánh hiện trường của người dân trên nhiều lĩnh vực và qua nhiều hình thức trực tuyến như: kênh zalo, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống phản ánh kiến nghị (<https://pakn.kontum.gov.vn/>)... góp phần hỗ trợ, thúc đẩy sự tham gia của người dân trong việc giải quyết các vấn đề của địa phương.

⁴³ 100% cơ quan, địa phương được đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, lắp đặt hệ thống mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối Internet phục vụ công tác chuyên môn; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của toàn tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 99%; 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến xã triển khai phần mềm Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh...

⁴⁴ Với chuỗi sự kiện: Lễ phát động, Hội nghị với chủ đề Năm dữ liệu số; triển lãm công nghệ số.

⁴⁵ (1) "Trồng thực nghiệm Sâm cau (*Curculigo orchoides* Gaertn) dưới tán rừng trên một số tiểu vùng sinh thái của tỉnh Kon Tum"⁴⁵ đề chuyển giao ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, (2) dự án "Hoàn thiện quy trình sản xuất một số sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh"; (3) Đề tài: "Xây dựng quy trình bảo quản tươi dược liệu dạng củ (Sâm Ngọc Linh) trên địa bàn tỉnh Kon Tum".

⁴⁶ Tổ chức soạn thảo, ban hành theo thẩm quyền 93 văn bản (gồm 40 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 53 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); rà soát bãi bỏ 41 Quyết định, 04 Chỉ thị;..

⁴⁷ Tổng số TTHC trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay là 1.711 TTHC, trong đó: cấp tỉnh: 1.377 TTHC, cấp huyện: 207 TTHC; cấp xã: 102 TTHC, chung 3 cấp: 25 TTHC.

⁴⁸ Đến nay, tỉnh Kon Tum đã cung cấp 720 dịch vụ công toàn trình, 702 dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia 1.377/1.711 TTHC của tỉnh (đạt 80,5%).

⁴⁹ Chỉ số PAPI không xếp hạng giữa các tỉnh/thành phố, vì mỗi địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội, dân số, địa lý... khác nhau, nên việc phân nhóm và so sánh chỉ mang tính tương đối, song những tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng có thể so sánh, học hỏi lẫn nhau. Thay vào đó các tỉnh/thành phố được nhóm vào 04 phân khúc điểm (gọi là bốn nhóm tứ phân vị) gồm: (i) Nhóm điểm cao, (ii) Nhóm điểm trung bình cao, (iii) Nhóm điểm trung bình thấp và (iv) Nhóm điểm thấp - trong đó mỗi nhóm có khoảng 25% tổng số tỉnh/thành phố trên toàn quốc. Nếu xét thứ tự dựa trên số điểm thì năm 2022 tỉnh Kon Tum đứng thứ 54/61 cả nước (dữ liệu tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang bị nhiễu nên không được đánh giá).

INDEX) đạt 81,35 điểm, xếp thứ 55/63 cả nước, tăng 04 bậc so với năm 2021; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đạt 78,39%, xếp thứ 42/63 cả nước, tăng 02 bậc so với năm 2021.

Công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị theo các Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, số 108/2020/NĐ-CP và số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện kịp thời, đảm bảo tuân thủ theo quy định. Xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Công tác quản lý, tuyển dụng công chức, viên chức, thực hiện chế độ, chính sách, thực hiện tinh giản biên chế được thực hiện kịp thời, đúng quy định⁵⁰.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; theo dõi, nắm chắc tình hình vùng trời, biên giới, nội địa, ngoại biên. Chỉ đạo tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2023 chặt chẽ, đúng kế hoạch. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác đảm bảo an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy được chỉ đạo thường xuyên, tuy nhiên, tai nạn giao thông so với cùng kỳ năm trước tăng cả 3 tiêu chí; tính đến ngày 15 tháng 10 năm 2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra **67 vụ** tai nạn giao thông, làm chết **69** người, bị thương **68** người (*tăng 17 vụ, tăng 18 người chết, tăng 38 người bị thương so với cùng kỳ năm 2022*). Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được thực hiện quyết liệt; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố ước đạt **90%**, bằng **100%** kế hoạch; tỷ lệ điều tra, khám phá án ước đạt **82%**, bằng **100%** kế hoạch.

Công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường, nhất là với các địa phương trong Khu vực Tam giác phát triển CLV⁵¹. Hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện thường xuyên thông qua các hội nghị, diễn đàn để chủ động nắm bắt các định hướng hợp tác trong thời gian tới⁵². Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện đảm bảo quy định. Đã tổ chức 32 đoàn ra nước ngoài với 221 lượt người; tổ chức đón, tiếp và làm việc với 82 đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh với 947 lượt người đến thăm, trao đổi hợp tác và đánh giá việc triển khai các dự án vốn viện trợ nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Công tác phối hợp bảo vệ biên giới giữa các đồn biên phòng tỉnh và lực lượng bảo vệ biên giới của các tỉnh bạn Lào, Campuchia được duy trì thường xuyên.

⁵⁰ Phê duyệt chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng công chức đối với 166 chỉ tiêu; viên chức đối với 1.097 chỉ tiêu; thực hiện tinh giản biên chế 87 trường hợp.

⁵¹ Ban hành Kế hoạch triển khai Bản ghi nhớ về hợp tác giai đoạn 2022-2027 giữa tỉnh Kon Tum và các tỉnh Át-ta-pư, Sê Kông, Sa-la-van của nước bạn Lào và tỉnh Stung Treng, Vương quốc Campuchia. Ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác giữa tỉnh Kon Tum với tỉnh Chăm-pa-sắc (Lào) và tỉnh Ratanakiri (Campuchia). Tham dự Chương trình kết nối thúc đẩy hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch Việt Nam - Lào - Thái Lan tại tỉnh Chăm-pa-sắc, Lào. Tham dự buổi làm việc với Đoàn khảo sát của Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội ba nước CLV tại tỉnh Gia Lai.

⁵² Hội nghị hợp tác và phát triển các tỉnh biên giới Việt Nam-Campuchia lần thứ 12 tại tỉnh Tây Ninh; Hội nghị hợp tác giữa các địa phương Việt Nam và Pháp lần thứ 12 tại Thủ đô Hà Nội; Hội nghị Hợp tác kinh doanh và Đầu tư giữa tỉnh Lâm Đồng và Ấn Độ.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, ngành quan tâm thực hiện thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật⁵³. Đã triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đã triển khai **167** cuộc thanh tra, kiểm tra; đến nay đã kết thúc **120** cuộc thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực quản lý tài chính - kế toán; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý và sử dụng đất... với tổng số tiền sai phạm **3.158 triệu đồng**. Đã chỉ đạo khắc phục các thiếu sót, sai phạm, khuyết điểm còn tồn tại và kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan đến sai phạm⁵⁴.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể: Kinh tế tiếp tục phát triển, nhiều chỉ tiêu quan trọng của tỉnh tăng cao so với cùng kỳ như Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp, tổng lượng khách du lịch, số hợp tác xã thành lập mới, diện tích trồng mới cây ăn quả, cây Mắc ca; chăn nuôi được duy trì ổn định; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông cao; tình hình dịch bệnh được kiểm soát; chất lượng khám, chữa bệnh được cải thiện; giảm nghèo chuyển biến tích cực; các chế độ chính sách an sinh xã hội đảm bảo... Công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp được triển khai quyết liệt, vi phạm về lâm luật giảm so với cùng kỳ. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định, đối ngoại được mở rộng.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Tốc độ tăng trưởng GRDP, thu ngân sách nhà nước không đạt kế hoạch; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm. Công tác đấu giá, khai thác quỹ đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn. Việc ban hành giá đất cụ thể còn chậm; quản lý nhà nước về đất đai có mặt còn hạn chế.

- Nông nghiệp chưa phát huy được yếu tố lợi thế và gắn với công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ; chưa hình thành nhiều các vùng sản xuất tập trung đối với một số loại cây ăn quả, được liệu để tạo vùng nguyên liệu lớn.

- Một số cơ sở giáo dục chưa đồng bộ, tình trạng thiếu giáo viên dạy học các cấp vẫn còn xảy ra.

- Công tác chuyển đổi số còn chậm; việc ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

⁵³ Đã tiếp nhận 1.230 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, giảm 276 đơn so với cùng kỳ. Trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết là 614/1.230 đơn, chiếm tỷ lệ 49,9%, đã được giải quyết xong 610/614 đơn, chiếm tỷ lệ 99,3%, số đơn còn lại đang trong thời gian giải quyết..

⁵⁴ Gồm: (1) Xử lý về kinh tế: Đã kiến nghị thu hồi nợ NSNN 2.266,8 triệu đồng; đến nay, đã nộp NSNN 1.806,5 triệu đồng; số còn lại chưa nộp chủ yếu đến từ các cuộc thanh tra mới kết thúc; (2) Xử lý kỷ luật hành chính: Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm 56 tập thể và 227 cá nhân; (3) Xử lý hình sự: Đã chuyển hồ sơ, tài liệu sang cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra, làm rõ 02 vụ việc.

- Tình trạng xây dựng công trình trái phép một số nơi vẫn còn diễn ra; quản lý nhà nước về môi trường có mặt còn hạn chế. Tai nạn giao thông tăng cả ba tiêu chí.

- Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Địa bàn rộng, chia cắt, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, nguồn lực còn hạn chế, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng người đồng bào dân tộc thiểu số. Ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường bất động sản nên các dự án sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất chậm triển khai. Quy trình, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác còn phức tạp ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

- Tình hình thiên tai diễn biến phức tạp; giá cả một số mặt hàng vật tư nông nghiệp và chi phí đầu vào tại một số thời điểm tăng cao, gây ảnh hưởng cho việc đầu tư thâm canh sản xuất trồng trọt.

- Các dự án trọng điểm có quy mô thu hồi đất lớn, đối tượng phải thu hồi đất nhiều, tính chất phức tạp; đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng còn bất cập, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân vùng bị ảnh hưởng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan, đơn vị của tỉnh, chính quyền các địa phương chưa thật sự chủ động, quyết liệt, sâu sát trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị chưa được phát huy đầy đủ. Tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các sở, ngành, địa phương chưa được phát huy đúng mức.

- Các dự án khai thác quỹ đất, xử lý, sắp xếp các cơ sở nhà đất hiện đang triển khai các bước lập hồ sơ, thủ tục, do đó chưa phát sinh nguồn thu; bên cạnh đó, việc thực hiện cơ chế, chính sách miễn, giảm thuế của Quốc hội, Chính phủ đã ảnh hưởng đến số thu nộp ngân sách năm 2023. Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành còn chậm; năng lực, kinh nghiệm của một số đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công và chủ đầu tư có mặt còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực cho chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số chưa đồng bộ.

- Ý thức chấp hành pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng, an toàn giao thông, giữ gìn trật tự trị an... của một bộ phận người dân còn hạn chế.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Dự báo năm 2024, tình hình kinh tế-xã hội trong nước và khu vực tiếp tục phục hồi tích cực, cơ cấu kinh tế dịch chuyển sang chiều sâu, liên kết vùng được đẩy mạnh, nhiều nguồn lực được tập trung cho lĩnh vực văn hóa - xã hội, các chính sách ưu đãi phát triển các vùng miền núi, vùng dân tộc được triển khai; quốc phòng, an ninh được giữ vững ổn định, hội nhập quốc tế sâu rộng... Tuy nhiên, tình hình chính trị, kinh tế trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; áp lực lạm phát đối với nền kinh tế vẫn rất lớn... Tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu có ảnh hưởng lớn tới sản xuất và đời sống của Nhân dân. Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn thấp, hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao; năng suất lao động thấp; trình độ lao động tuy được đào tạo nhưng chưa đáp ứng yêu cầu vẫn sẽ là những khó khăn, thách thức lớn đối với tỉnh. Các yếu tố trên có tác động trực tiếp đến việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Do đó, các cấp, các ngành phải quyết tâm, nỗ lực cao hơn nữa, nêu cao vai trò, trách nhiệm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương khắc phục có hiệu quả các hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra; đồng thời, quyết liệt trong công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ngay từ đầu năm 2024.

II. MỤC TIÊU

Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh; huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh, gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phát triển dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến; đầu tư phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ và tăng cường cải cách hành chính; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cải thiện mức sống của Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị; đảm bảo an ninh, trật tự; củng cố, mở rộng quan hệ đối ngoại.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2024

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt từ **10%** trở lên; GRDP bình quân đầu người trên **63,7 triệu đồng**; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ **4.600 tỷ đồng** trở lên.
- Cơ cấu kinh tế: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản: **18-19%**; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng: **32-33%**; Khu vực Dịch vụ: **41-42%**.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ **30.000** tỷ đồng trở lên (*trong đó vốn đầu tư khu vực tư nhân 22.500 tỷ đồng*).
- Thành lập mới từ **360** doanh nghiệp trở lên.

- Trồng mới ít nhất: **2.000 ha** cây ăn quả (*trong đó: 500 ha sầu riêng, chanh dây 1.000 ha, chuối 100 ha, cây có múi 80 ha, dừa 50 ha, cây ăn quả khác 270 ha*); **500 ha** cây Mắc ca; **500 ha** Sâm Ngọc Linh; **1.560 ha** cây dược liệu khác.

- Phát triển vùng nguyên liệu mía **2.000 ha** (*trong đó trồng mới 800 ha*); trồng mới **750 ha** cà phê xứ lạnh.

- Tổng đàn bò **100.000 con**; tổng đàn trâu **25.000 con**.

- Trồng mới trên **3.000 ha rừng**; tỷ lệ che phủ rừng (*có tính cây cao su*) đạt **63,85%**.

- Phần đầu có thêm **05 xã** đạt chuẩn nông thôn mới.

- Phần đầu có **1.700.000** lượt khách du lịch đến tỉnh.

- Duy trì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phần đầu Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tăng **05 bậc** so với năm 2023.

2. Về văn hóa - xã hội và môi trường

- Dân số trung bình năm 2024 khoảng **601.000 người**.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **58,5%**, trong đó đào tạo nghề đạt **42,5%**.

- Giải quyết việc làm tăng thêm trong năm **6.500 lao động**.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm ít nhất **3-4%/năm**.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT chuyển sang học nghề lên **35%**.

- Phần đầu **48%** số trường mầm non, **76%** số trường tiểu học, **49%** số trường trung học cơ sở, **54%** số trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Số giường bệnh trên một vạn dân (*không tính trạm y tế xã*) đạt **39,3** giường.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt **94,15%**.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi còn dưới **28,8%**.

- Tỷ lệ hộ gia đình ở đô thị sử dụng nước sạch đạt **92%**.

- Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt **94%**.

- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở đạt **99,03%**.

- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất sản xuất đạt **98,97%**.

- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt **100%**; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường **85%**.

3. Về quốc phòng, an ninh: Có **75%** xã, phường, thị trấn mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; **85%** xã, phường, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt **90%** trở lên; tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội giảm **5%**.

4. Các chỉ tiêu khác tại Phụ lục chi tiết kèm theo.

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2024

1. Về kinh tế

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các quy hoạch sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt (*Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045; Quy hoạch chung thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2035; Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum đến năm 2040...*). Triển khai thực hiện có hiệu quả kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Kon Tum (*tại Thông báo số 376/TB-VPCP ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ*); trong đó, tập trung hoàn thành việc trình cấp có thẩm quyền xem xét thông qua Đề án phát triển tỉnh Kon Tum nhanh và bền vững theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị “*về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”.

- Huy động, khai thác nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế tại các vùng kinh tế động lực của tỉnh. Có giải pháp mạnh, quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh. Chủ động lồng ghép các nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia bảo đảm hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, góp phần làm tăng hiệu suất đầu tư.

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực tài nguyên đất đai, khoáng sản... và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; đẩy nhanh tiến độ đấu giá các trụ sở nhà đất để tạo nguồn thu đầu tư kết cấu hạ tầng. Cơ cấu, sắp xếp lại nhiệm vụ chi cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường trách nhiệm đơn vị sử dụng ngân sách trong việc rà soát, sắp xếp, lồng ghép các nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ. Mở rộng diện tích, phát triển bền vững các loại cây trồng chủ lực như: Cây ăn quả, Mắc ca, Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác; khôi phục và phát triển cà phê xứ lạnh, vùng nguyên liệu mía. Đẩy mạnh công tác quản lý vùng trồng để xuất khẩu và mở rộng thị trường nông sản. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xây dựng sản phẩm OCOP đạt chuẩn. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, nhất là xây dựng nông thôn mới và xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng

cháy, chữa cháy rừng. Thực hiện quyết liệt, đảm bảo tiến độ trồng mới diện tích rừng và cây phân tán trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư nghiên cứu khoa học, sản xuất, quản lý giống, nguồn giống gốc đến sản xuất, khai thác, chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm dược liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi; đồng thời tăng cường công tác thú y, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Phát triển chăn nuôi đại gia súc (bò, dê) lấy thịt và sữa; đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án chăn nuôi bò sữa tại huyện Sa Thầy.

- Cơ cấu lại thực chất ngành công nghiệp theo hướng tập trung vào một số ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và ý nghĩa chiến lược đối với tăng trưởng nhanh, bền vững gắn kết với bảo vệ môi trường, như: Chế biến nông lâm sản, phát triển năng lượng tái tạo, khai thác và chế biến khoáng sản. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025, có tính đến năm 2030, trong đó tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút các doanh nghiệp đầu tư các nhà máy chế biến: Gỗ; trái cây; Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác; sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp...

- Tập trung phát triển, khai thác các ngành dịch vụ có lợi thế. Nghiên cứu đẩy mạnh phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ trực tuyến. Thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam năm 2024” và Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh. Nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ du lịch. Khai thác tiềm năng lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, di tích lịch sử... để thu hút du khách. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức Festival Sâm Ngọc Linh - Kon Tum lần thứ I - Năm 2024; Tuần Văn hóa - Du lịch tỉnh Kon Tum lần thứ 5 năm 2024.

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, các loại hình kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ, nhất là những vùng sản xuất nông sản hàng hóa; chú trọng hình thành các hình thức liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh, tạo bước đột phá mới trong công tác cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; trong đó, nâng cao năng lực và đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, thúc đẩy khởi nghiệp.

2. Về văn hóa - xã hội

- Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung phát triển và có giải pháp mở rộng, phân luồng giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu việc làm; đổi mới chương trình đào tạo nghề theo hướng tăng nội dung thực hành, gắn kết liên kết với doanh nghiệp; đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm; phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sản giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động, xuất khẩu lao động.

- Rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới trường lớp học, huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị dạy học đảm bảo chuẩn hóa, đồng bộ; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Đề án về nâng cao chất lượng giáo dục đã được ban hành⁵⁵. Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là các trường tư thục chất lượng cao.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng y tế, nhất là tuyến cơ sở. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, nhất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, duy trì tỉ lệ tiêm các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng. Từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện, triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đầu tư theo hướng đồng bộ gắn với sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hoá từ tỉnh đến cơ sở. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Tiếp tục phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, các môn thể thao chuyên nghiệp, thành tích cao mà địa phương có thể mạnh.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách về dân tộc, nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở đối với người đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo.

- Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số và việc thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên các lĩnh vực gắn với việc xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.

⁵⁵ Đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số đến năm 2025, Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2019-2025; Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Đề án Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Về công tác nội vụ, quốc phòng, an ninh và đối ngoại

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo đúng Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh, tạo bước đột phá mới trong công tác cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo kế hoạch và đột xuất.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch thanh tra, kiểm tra được cấp thẩm quyền phê duyệt; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tăng cường thanh tra trách nhiệm về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, trong đó tập trung thanh tra các lĩnh vực: Công tác quản lý, sử dụng đất đai, giao đất, giao rừng; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư mua sắm tài sản. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh, nhất là những vụ khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường... Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường đối thoại trực tiếp để giải quyết có hiệu quả những bức xúc của Nhân dân phù hợp với quy định của pháp luật, nhất là các điểm nóng tranh chấp, khiếu kiện.

- Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ, vi phạm hành lang an toàn đường bộ. Thường xuyên truy quét, trấn áp, xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm hoạt động theo băng nhóm, bảo kê, đòi nợ thuê, tín dụng đen, ma túy... Tăng cường mở rộng các hoạt động đối ngoại; quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào, các dự án phi Chính phủ nước ngoài đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh đối ngoại nhân dân, đối ngoại quốc phòng; triển khai hiệu quả các bản ghi nhớ hợp tác giữa tỉnh Kon Tum với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia trong giai đoạn mới.

- Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh, nhất là những vụ khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường... Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch thanh tra, kiểm tra được cấp thẩm quyền phê duyệt; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tăng cường thanh tra trách nhiệm về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, trong đó tập trung thanh tra các lĩnh vực: Công tác quản lý, sử dụng đất đai, giao đất, giao rừng; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư mua sắm tài sản. Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, gắn với phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (đ/b);
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP (đ/b);
 - + Các phòng chuyên môn (t/d);
- Công TTĐT tỉnh (đ/t);
- Lưu: VT, KTTH.VTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm